

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
V/v “Ly hôn và nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh H.
2. Ông Nguyễn Thanh T.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp H, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Văn P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 1, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị L có đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Năm 2013 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau và đến năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, anh P thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên anh chị chung sống không hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân 02 năm nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: có 01 người con chung tên Võ Minh K1, sinh ngày 15/6/2014, hiện chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2019 anh Võ Văn P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung và tài sản chung anh thống nhất với lời trình bày của chị L, ngoài ra anh không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn với anh Võ Văn P.

Về con chung: Giao con chung Võ Minh Khôi, sinh ngày 15/6/2014 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị L đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L phải nộp số tiền 300.000đ, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011973 ngày 18/02/2019 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn P, có địa chỉ cư trú tại xã Long Điền Đông A, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh P được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị xác định năm 2013 anh chị tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn cãi vã và hiện anh chị đã sống ly thân 02 năm, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

Về con chung: Chị L có yêu cầu được nuôi con, anh P đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh Võ Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L phải nộp số tiền 300.000đ, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011973 ngày 18/02/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn với anh Võ Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Minh Khôi, sinh ngày 15/6/2014 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị L đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Võ Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L phải nộp số tiền 300.000đ, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011973 ngày 18/02/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;

- Lưu.

Lê Thị Như Ý

